

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 4

## Tuần 19

### I – Bài tập về đọc hiểu

#### Thầy Thành lên lớp

Thầy giáo Nguyễn Tất Thành bận bộ đồ dài trắng cổ đứng, đi guốc mộc, ôm cặp da bò màu vàng cam, bước khoan thai vào lớp. Thầy cầm phần viết lên bảng tên bài học lịch sử: Hùng Vương dựng nước, thời Hồng Bàng.

Thầy giảng:

- Hồng Bàng là thời kì mở đầu của mười tám đời vua Hùng. Công lớn nhất của các vua Hùng là dựng nước.

Một trò mạnh dạn hỏi thầy:

- Thưa thầy, con xin lỗi, sự tích Lạc Long Quân lấy nàng Âu Cơ đẻ một bọc trăm trứng, nở ra trăm con, một nửa theo cha xuống bể, một nửa theo mẹ lên ngàn, chuyện hoang đường ấy có ý nghĩa gì ạ?

Thầy Thành bước xuống bục, đi qua đi lại trước lớp, mắt mờ màng, giọng tha thiết:

- Sự tích một nửa theo cha xuống bể, một nửa theo mẹ lên ngàn, nói lên người Việt mình đã trải qua bao mưa nắng, người đi phương này, kẻ đi nơi kia để khai phá, mở mang bờ cõi, dựng xây đất nước. Nước Việt Nam ta được như ngày nay ta đừng quên công lao của bao đời đã đổ mồ hôi và máu ...

Cả lớp không một em nào động đậy, lắng hồn đón nhận từng lời thầy như đêm dày được ánh sáng soi vào.

Trống trường ra chơi điểm từng tiếng. Bóng nắng theo chân học trò chạy nhảy tung tăng trên sân trường.

(Theo Sơn Tùng)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Thầy Thành nói cho học sinh biết thời kì Hồng Bàng là thời kì nào của nước ta?

a- Thời kì mở đầu của mười tám đời vua Hùng

b- Thời kì kết thúc của mười tám đời vua Hùng

c- Thời kì giữa của mười tám đời vua Hùng

**Câu 2.** Theo thầy Thành, ý nghĩa của sự tích Lạc Long Quân – Âu Cơ là gì?

a- Con người Việt Nam trải bao mưa nắng, đi khắp nơi để khai sơn, lập địa, mở mang bờ cõi, xây dựng đất nước.

b- Dân tộc Việt Nam luôn ghi nhớ công lao của bao đời đã đổ mồ hôi xương máu để xây dựng đất nước

c- Cả hai ý trên

**Câu 3.** Hình ảnh nào cho thấy tác động của lời thầy Thành đến học sinh?

a- Cả lớp trầm trồ xuýt xoa rồi thi nhau đặt tiếp câu hỏi

b- Cả lớp không động đậy, lắng hồn đón nhận lời thầy như đêm dày được soi ánh sáng soi vào

c- Từng bước chân học sinh nhảy nhót tung tăng trên sân trường

**Câu 4.** Câu chuyện Thầy Thành lên lớp muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

a- Tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc Việt Nam, có ý thức xây dựng, bảo vệ đất nước.

b- Nguyễn Tất Thành là một thầy giáo giỏi, được học sinh yêu quý, kính trọng.

c- Mọi người dân Việt từ lâu đã có cùng một tổ tiên, nòi giống

## **II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống:

a) s hoặc x

Chiều ....au khu vườn nhỏ

Vòm lá rung tiếng đàn

Ca...ĩ là chim ...ẻ

Khán giả là hoa vàng

Tất cả cùng hợp....ướng

Những lời ca reo vang.

(Theo Lê Minh Quốc)

b) **iêc** hoặc **iêt**

Hai thạch sùng gặp nhau

Lại chơi trò đuổi bắt

Miệng cứ kêu t.....t.....

Là đếm nhịp hai ba.

Cả hai vui đi ngửa

Ngoe nguẩy bụng trần nhà

Điều này chưa ai b.....

Gánh x.... đầy tài hoa.

(Theo Phùng Ngọc Hùng)

**Câu 2.**

**a) Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:**

Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

**b) Gạch dưới bộ phận chủ ngữ trong mỗi câu sau:**

(1) Những em bé quần áo đủ màu sắc đang nô đùa trên sân trường.

(2) Bàn tay mềm mại của Tám rắc đều những hạt cơm quanh cá bống.

**Câu 3. Khoanh tròn từ có tiếng “tài” không cùng nghĩa với tiếng “tài” ở các từ còn lại trong mỗi dãy sau:**

(1). Tài giỏi, tài ba, tài sản, tài đức, tài trí, tài nghệ, nhân tài, thiên tài, tài hoa, tài tử

(2). Tài chính, tài khoản, tài sản, tài hoa, gia tài, tài vụ, tiền tài, tài lộc

**Câu 4.** Viết đoạn văn mở bài theo kiểu gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng cho bài văn tả một đồ chơi của em.

a) Đoạn mở bài:

.....  
.....  
.....

b) Đoạn kết bài:

.....  
.....  
.....

### Đáp án tuần 19

**Phần I – 1.a 2.c**

**3.b**

**(4).a**

**Phần II- 1.**

a)

Chiều sau khu vườn nhỏ

Vòm lá rung tiếng đàn

Ca sĩ là chim sẻ

Khán giả là hoa vàng

Tất cả cùng hợp xướng

Những lời ca reo vang

b)

Hai thạch sùng gặp nhau

Lại chơi trò đuổi bắt

Miệng cứ kêu **tiếc tiếc**

Là đếm nhịp hai ba.

Cả hai vui đi ngửa

Ngoe nguẩy bụng trần nhà

Điều này chưa ai **biết**

Gánh **xiếc** đầy tài hoa.

**Câu 2.** a) Gạch dưới các câu: Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. / Thế mà Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

b) Gạch dưới chủ ngữ: Những em bé quần áo đủ màu sắc đang nô đùa trên sân trường. / Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt com quanh cá bống.

**Câu 3.** a) (1) tài sản (2) tài hoa

**Câu 4.** Tham khảo: Tả chú gấu bông

a) Mở bài gián tiếp:

Như tất cả mọi người ai cũng đều có sở thích riêng, ở nhà em cũng vậy. Bố em mê bóng đá, mẹ thì thích xem ti vi, anh em thì mê vi tính. Còn em lại thích một thứ đồ chơi mềm và rất dễ thương, đó là chú gấu bông. Em đã đặt tên cho chú là Tét-đi

b) Kết bài mở rộng:

Mỗi khi em buồn, chỉ cần nhìn thấy chú mỉm cười, em lại cảm thấy trong người vui vẻ trở lại vì khuôn mặt của chú lúc nào cũng tươi tỉnh, miệng của chú cười mỉm như an ủi em: “Đừng buồn nữa chị ơi, chỉ cần mỉm cười lên là mọi chuyện sẽ tốt đẹp mà!”. Em rất yêu thương chú, coi chú như một người bạn tri ân, tri kỉ của em.

## Tuần 20

### I – Bài tập về đọc hiểu

#### Bông sen trong giếng ngọc

Mạc Đĩnh Chi người đen đui, xấu xí. Nhà nghèo, mẹ con cậu tận tảo nuôi nhau bằng nghề kiếm củi. Mới bốn tuổi, Mạc Đĩnh Chi đã tỏ ra rất thông minh. Bảy giờ Chiêu quốc công Trần Nhật Duật mở trường dạy học. Mạc Đĩnh Chi xin được vào học. Cậu học chăm chỉ, miệt mài, sớm trở thành học trò giỏi nhất trường.

Kì thi năm ấy, Mạc Đĩnh Chi đỗ đầu nhưng vua thấy ông mặt mũi xấu xí, người bé lóát choắt, lại là con thường dân, toan không cho đỗ.

Thấy nhà vua không trọng người hiền, chỉ trọng hình thức bên ngoài, Mạc Đĩnh Chi làm bài phú<sup>(1)</sup> “Bông sen trong giếng ngọc” nhờ người dâng lên vua. Bài phú đề cao phẩm chất cao quý khác thường của loài hoa sen, cũng để tỏ rõ chí hướng và tài năng của mình. Vua đọc bài phú thấy rất hay, quyết định lấy ông đỗ Trạng nguyên<sup>(2)</sup>.

Về sau, Mạc Đĩnh Chi nhiều lần được giao trọng trách đi sứ. Bằng tài năng của mình, ông đã đề cao được uy tín đất nước, khiến người nước ngoài phải nể trọng sứ thần Đại Việt. Vua Nguyên tặng ông danh hiệu “Lưỡng quốc Trạng nguyên” (Trạng nguyên của hai nước).

(Thái Vũ)

(1) Phú: tên một loại bài văn thời xưa

(2) Trạng nguyên: danh hiệu dành cho người đỗ đầu khoa thi ở kinh đô do nhà vua tổ chức

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Về bên ngoài của Mạc Đĩnh Chi được giới thiệu bằng chi tiết nào?

- a- Là người đen đui, xấu xí
- b- Là cậu bé kiếm củi rất giỏi để nuôi mẹ
- c- Là người thông minh, học giỏi nhất trường

**Câu 2.** Vì sao Mạc Đĩnh Chi đỗ đầu mà nhà vua định không cho đỗ?

- a- Vì Mạc Đĩnh Chi không phải là người giỏi nhất
- b- Vì Mạc Đĩnh Chi chưa thể hiện được là người có phẩm chất tốt

c- Vì Mạc Đĩnh Chi xấu xí, bé loắt choắt, lại là con thường dân

**Câu 3.** Tại sao sau đó nhà vua lại cho Mạc Đĩnh Chi đỗ Trạng nguyên?

a- Vì thấy ông rất chăm chỉ, lại học giỏi nhất trường

b- Vì đã nhận ra ông là người viết bài phú rất hay

c- Vì nhận ra phẩm chất, tài năng và chí hướng của ông

**Câu 4.** Mạc Đĩnh Chi muốn nói điều gì qua hình ảnh “Bông sen trong giếng ngọc”?

a- Hoa sen phải được trồng trong giếng ngọc thì mới thể hiện phẩm chất cao quý.

b- Sen là một loài hoa thanh cao, được trồng trong giếng ngọc lại càng cao quý.

c- Phải để bông sen trong giếng ngọc thì mới thấy được vẻ đẹp sang trọng của nó.

## **II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống rồi giải câu đố (ghi vào chỗ trống trong ngoặc):

a) tr hoặc ch

Có mắt mà...ắng có tai

Thịt...ong thì...ắng, da ngoài thì xanh

Khi....ẻ ngủ ở...ên cành

Lúc già mở mắt hóa thành quả ngon?

(Là .....)

b) uôt hoặc uôc

Con gì trắng m.....như bông

Bên người cày c.....trên đồng sớm hôm.

(Là .....)

**Câu 2.** a) Gạch dưới các câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn sau:

(1)Bỗng sau lưng có tiếng ồn ào. (2) Dế Trũi đương đánh nhau với hai mụ Bọ Muồm. (3) Hai mụ Bọ Muồm vừa xông vào vừa kêu om sòm. (4) Hai mụ giơ chân, nhe cặp răng dài nhọn, đánh tới tấp. (5) Trũi bình tĩnh dùng càng gạt đòn rồi bỏ sang. (6) Hai mụ Bọ Muồm cứ vừa đánh vừa kêu làm cho họ nhà Bọ Muồm ở ruộng lúa gần đấy nghe tiếng. (7) Thế là cả một bọn Bọ Muồm lóc nhóc chạy ra.

b) Chọn 3 câu em tìm được điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số....	.....	.....
Câu số....	.....	.....
Câu số....	.....	.....

**Câu 3.** a) Nối từ khỏe (trong tập hợp từ chứa nó) ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B:

A

B

a) Một người rất <b>khỏe</b>
b) Chúc chị chóng <b>khỏe</b>
c) Uống cốc nước dừa thấy <b>khỏe</b> cả người

1) Ở trạng thái cảm thấy khoan khoái, dễ chịu
2) Cơ thể có sức trên mức bình thường ; trái với <i>yếu</i>
3) Trạng thái khỏi bệnh, không còn ốm đau

b) Chọn từ thích hợp trong các từ khỏe, khỏe mạnh, khỏe khấn, vạm vỡ để điền vào chỗ trống:

(1) Cảm thấy.....ra sau giấc ngủ ngon.

(2) Thân hình.....

(3) Ăn....., ngủ ngon, làm việc.....

(4) Rèn luyện thân thể cho.....

**Câu 4.** Viết lời giới thiệu (khoảng 8 câu) về một vài nét đổi mới ở xóm làng (phố phường) nơi em ở (hoặc một địa phương mà em biết)

Gợi ý:

- Giới thiệu chung về địa phương nơi em sinh sống (tên, đặc điểm chung)

- Giới thiệu cụ thể một vài nét đổi mới của địa phương (quang cảnh, con người và cuộc sống...)

- Nêu cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Đáp án tuần 20**

**Phần I-**

**1.a                      2.c                      3.c                      (4).b**

**II-**

**Câu 1.**

a)  
Có mắt mà **ch**ẳng có tai  
Thịt **tr**ong thì **tr**ắng, da ngoài thì xanh  
Khi **tr**ẻ ngủ ở **tr**ên cành  
Lúc già mở mắt hóa thành quả ngon?

(Là **quả na**)

b)

Con gì trắng **muốt** như bông

Bên người cày **cuốc** trên đồng sớm hôm.

(Là **con cò**)

**Câu 2.** a) Gạch dưới các câu (2), (3), (4), (5), (6), (7)

b) VD:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số (2)	Đẽ Trũi	đương đánh nhau với hai mục Bọ Muồm
Câu số (3)	Hai mục Bọ Muồm	vừa xông vào vừa kêu om sòm
Câu số (7)	Cả một bọn Bọ Muồm	lóc nhóc chạy ra

**Câu 3.** a) Nói (a) – (2) (b) – (3) (c) – (1)

b) (1) khỏe khoắn (2) vạm vỡ (3) khỏe...khỏe (4) khỏe mạnh

**Câu 4.** Tham khảo:

Nhà em ở xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nơi đây đã trở thành một khu đô thị mới – Khu đô thị Mỹ Đình. Mấy năm nay đường sá được xây dựng lại rất hiện đại, nhà cao tầng mọc lên như nấm. Nhiều nhà cấp 4 trước đây cũng được xây dựng thành những biệt thự nhỏ với kiểu dáng rất đẹp. Con đường đất nhỏ trong làng cũng được thay thế bằng đường bê tông rộng rãi, sạch sẽ. Trường mẫu giáo, công viên.... mới được xây xong. Xã còn có cả nhà văn hóa, khu vui chơi cho trẻ em. Chiều chiều, các bạn nữ thường ra đó chơi nhảy dây, các bạn nam chơi đá bóng. Từ sáng sớm, các cụ cao tuổi trong phường đã ra khoảng sân rộng trước nhà văn hóa để tập dưỡng sinh, chơi bóng chuyền. Những ngày lễ tết, xã có nhiều hoạt động giàu ý nghĩa. Tết trung thu vừa rồi, các anh chị ở đoàn thanh niên xã đã tổ chức cho chúng em rước đèn, biểu diễn văn nghệ, phá cỗ rất vui.

Cuộc sống của người dân trong xã đã hoàn toàn đổi mới. Mọi người đều cảm thấy gắn bó với nhau và thêm yêu nơi mình đang sinh sống.

## Tuần 21

### I- Bài tập về đọc hiểu

#### Đôi cánh của Ngựa Trắng

Trên đồng cỏ xanh mênh mông, Ngựa Trắng sống no đủ trong tình yêu thương và sự chở che của mẹ. Hễ chạy xa vài bước, Ngựa Trắng lại nghe mẹ dặn: “Con phải ở cạnh mẹ đây, đừng rời xa vó mẹ!”

Thấy Ngựa Trắng suốt ngày quẩn quanh bên mẹ “gọi dạ bảo vâng”, Đại Bàng bật cười. Tuy chỉ là một chú chim non nhưng sải cánh Đại Bàng đã khá vững vàng. Mỗi lúc chú liệng vòng, cánh không động đậy, khẽ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng loang loáng trên đồng cỏ. Ngựa Trắng mê quá, cứ ước ao làm sao bay được như Đại Bàng.

- Làm thế nào mà anh Đại Bàng bay được thế?
- Từ cao lao xuống, xòe cánh ra mà lượn. Từ thấp vút lên, vỗ cánh, vỗ cánh.
- Nhưng em không có cánh?
- Phải đi tìm! Cứ ở cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh! Muốn đi thì hãy theo anh.

Ngựa Trắng thích quá chạy theo Đại Bàng. Thoáng một cái đã xa lắm... Chao ôi, chưa thấy “đôi cánh” nào cả nhưng đã gặp biết bao nhiêu cảnh lạ. Bỗng có tiếng “hú...ú...ú” rống lên, Sói Xám đang lao đến. Ngựa Trắng sợ quá, hí to gọi mẹ. Đúng lúc Sói định vồ Ngựa Trắng thì Đại Bàng từ trên cao lao xuống bỏ một nhát như trời giáng xuống giữa trán Sói, khiến Sói hoảng hồn chạy mất. Ngựa Trắng khóc gọi mẹ. Đại Bàng vỗ nhẹ cánh lên lưng Ngựa, an ủi:

- Em đừng khóc! Nào, về với mẹ đi!
- Em không nhớ đường đâu!
- Có anh dẫn đường.
- Nhưng anh bay, mà em thì không có cánh!

Đại Bàng cười, chỉ vào chân Ngựa:

- Cánh của em đây chứ đâu! Hãy phi nước đại, em sẽ “bay” như anh!

Đại Bàng sải cánh, Ngựa Trắng chồm lên, lao mạnh và thấy mình bay như Đại Bàng. Tiếng hí của Ngựa Trắng vang xa, mạnh mẽ đến nỗi Sói nghe thấy cũng phải lùi vào hang.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Lúc đầu, Ngựa Trắng là một cậu bé như thế nào?

- a- Sống quần quanh bên mẹ, trong sự che chở của mẹ
- b- Rất nghịch ngợm, hay rời mẹ chạy đi chơi xa
- c- Không ngoan ngoãn, ít khi vâng lời mẹ

**Câu 2.** Ngựa Trắng ước ao điều gì?

- a- Luôn luôn ở bên mẹ
- b- Bay được như Đại Bàng
- c- Được biết nhiều cảnh lạ

**Câu 3.** Hành động nào cho thấy rõ nhất tính cách vững vàng, dũng cảm của Đại Bàng?

- a- Sải cánh bay liệng ở trên cao
- b- Dẫn Ngựa Trắng đi tìm “đôi cánh”
- c- Lao xuống bỏ một nhát vào trán Sói để cứu Ngựa Trắng

**Câu 4.** Vì sao Ngựa Trắng thấy mình “bay như Đại Bàng”?

- a- Vì đã dũng cảm, nỗ lực phi nước đại
- b- Vì đã tìm được cánh cho mình
- c- Vì được Đại Bàng dạy cho biết bay

## **II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây (gạch dưới chữ viết đúng chính tả đã chọn)

(Rừng /Dừng / Giừng) cây im lặng quá. Một tiếng lá (roi/ dơi/ giời) lúc nào (cũng / cũng) có (thẽ / thễ) khiến người ta (rật/ dật / giật) mình. Lạ quá, chim chóc (chẳng/ chẳng) nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? (Ró/ Dó/ Gió) cũng bắt đầu (thối / thối) rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ dục/ giục) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ (tỏa / tỏa) lên, (phủ / phủ) mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan (rần/

dần/ giần) theo hơi ấm mặt trời. Phút yên (tĩnh/ tĩnh) của (rừng/dừng/ giừng) ban mai dần dần biến đi.

(Theo Đoàn Giỏi)

**Câu 2.** a) Gạch dưới những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

(1) Tùng! Tùng! Tùng! (2) Đây là tiếng trống của trường tôi đây! (3) Anh chàng trống trường tôi được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường. (4) Thân trống tròn trùng trục như cái chum sơn đỏ. (5) Bụng trống phình ra. (6) Tang trống được ghép bằng những mảnh gỗ rắn chắc. (7) Hai mặt trống được bịt kín bằng hai miếng da trâu to. (8) Mặt trống phẳng phiu nhẵn bóng.

b) Chọn 3 câu kể Ai thế nào? ở bài tập a và điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số...	..... ..... .....	..... ..... .....
Câu số...	..... .....	..... .....
Câu số...	..... .....	..... .....

**Câu 3.** a) Nối từng câu ở cột trái với nhận xét về cấu tạo của vị ngữ ở cột phải cho thích hợp:

a) Mặt trăng lấp ló sau đám mây
b) Nước chảy cuồn cuộn
c) Những bông hoa gạo đỏ rừng rực như những ngọn lửa
d) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh

(1) Vị ngữ do tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành
(2) Vị ngữ do động từ hoặc cụm động từ tạo thành

b) Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn miêu tả chú gà trống:

(1) Chú gà trông nhà em .....

(2) Đầu chú.....

(3) Bộ lông.....

(4) Đôi chân của chú.....

**Câu 4.** Dựa vào gợi ý, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát mà em thích (Viết dàn ý ra vở nháp)

Gợi ý:

a) Mở bài: (Giới thiệu) Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ?....

b) Thân bài

- Tả bao quát: Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?

- Tả chi tiết từng bộ phận: Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì? Cành lá có điểm gì nổi bật? Quả cây (nếu có) thế nào?

- Tả một số sự vật khác (VD: nắng, gió, chim chóc...) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây....

c) Kết bài: Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây

## Đáp án tuần 21

**Phần I –**

**1.a**

**2.b**

**3.c**

**(4).a**

**II-**

**Câu 1.** Giải đáp

**Rừng** cây im lặng quá. Một tiếng lá **rơi** lúc nào cũng có thể khiến người ta **giật** mình. Lạ quá, chim chóc **chẳng** nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe **chẳng**? **Gió** cũng bắt đầu **thổi** rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ đục/ giục) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ **tỏa** lên, **phủ** mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan **dần** theo hơi ấm mặt trời. Phút yên **tĩnh** của **rừng** ban mai dần dần biến đi.

**Câu 2.a)** Gạch dưới các câu: (3) ; (4) ; (5) ; (6) ;(7) ; (8)

b) VD:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số (3)	Anh chàng trồng trường tôi	được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường
Câu số (4)	Thân trồng	tròn tròn trọc trọc như cái chum sơn đỏ
Câu số (5)	Bụng trồng	phình ra

**Câu 3. a)** Nói (a), (c) , (d)-(1) (b)- (2)

b) VD:

(1) thật ra đáng một chú gà trống đẹp

(2) có chiếc mào cờ đỏ rực

(3) đỏ tía óng mượt với chùm lông đuôi đen ánh vòng lên

(4) cao, to, trông thật khỏe và chắc chắn với cựa và những móng nhọn

**Câu 4. Tham khảo (dàn ý bài văn miêu tả cây bàng)**

a) Mở bài:

Giới thiệu: cây bàng được trồng ở góc sân trường ; cây trồng khá lâu năm, nay tỏa bóng mát rượi...

b) Thân bài

- Tả bao quát ; Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét ; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.

- Tả chi tiết từng bộ phận:

+ Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây xù ra những cái bướu lớn.

+ Cành đan ngang, xòe rộng như những nan sắt của một chiếc ô không lồ lợp bằng lá xanh tốt

+ Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỏ, lấp ló sau những chiếc lá...

- Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây...

### c) Kết bài

Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn.

## Tuần 22

### I – Bài tập về đọc hiểu

#### Mùa thu trong tôi

Sáng sớm buổi đầu thu, không khí khác lạ thường. Cái lành lạnh thoáng qua làm tôi giật mình nhận ra. Không có cái nóng bức sớm sủa của buổi sáng mùa hè. Đường chân trời không xa thẳm, bình minh không còn vẻ gắt gỏng. Từng tia nắng nhẹ nhàng và yếu ớt còn trốn sau những đám sương mù, vẫn muốn đùa nghịch trên ngọn cây nơi sườn đồi xa xa. Từng cơn gió nhẹ thoảng qua. Một mùa thu nữa lại đến.

Suốt mười một năm trôi qua, đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được từng ngày mùa thu đến. Phải chăng mình đã lớn. Thời gian trôi nhanh thật đấy! Mới ngày nào, khi lần đầu tiên được nghe thấy từ “mùa thu”, tôi còn hỏi mẹ:

- Mẹ ơi mùa thu là gì? Nó thế nào hả mẹ?

Vậy mà bây giờ tôi đã có thể giải thích thế nào là mùa thu cho em nhỏ rồi.

Mùa thu. Mùa của tựu trường, mùa đi xây những ước mơ, mùa mà rừng bắt đầu chuyển sang màu vàng ối. Mùa thu cũng là mùa thôi thúc cái gọi là ý chí trong tôi, nó nhắc cho tôi nhớ đến nhiệm vụ mà mình phải cố gắng trong năm học tới.

Mẹ ơi, con làm được mẹ ạ! Con sẽ nuôi ước mơ của con và cả của mẹ nữa, không chỉ trong mùa thu mà cả mùa đông, mùa xuân, mùa hạ. Suốt cả bốn mùa mẹ ơi.

(Khuất Minh Quyên)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Bài văn miêu tả thời điểm nào của mùa thu?

a- Đầu mùa thu



b- Giữa mùa thu

c- Cuối mùa thu

**Câu 2.** Sáng ớm mùa thu được miêu tả bằng hình ảnh nào?

a- Không có cái nóng bức sớm của buổi sáng mùa hè

b- Đường chân trời trở nên xa thẳm, bình minh vẫn còn vẻ gắt gỏng

c- Từng tia nắng nhẹ nhàng, yếu ớt trốn sau những đám sương mù, từng cơn gió nhẹ thoảng qua.

**Câu 3.** Hai dòng nào dưới đây nêu đúng cảm nhận của tác giả về mùa thu vào năm mười một tuổi?

a- Mùa thu kế tiếp sau mùa hè làm cho ta biết kì vui chơi đã hết

b- Mùa thu là mùa tựu trường, mùa đi xây những ước mơ

c- Mùa thu là mùa thôi thúc ý chí, tinh thần cố gắng học tập của tác giả

**Câu 4.** Trong đoạn cuối bài, tác giả thầm hứa với mẹ điều gì?

a- Vào mùa thu sẽ quyết tâm học tốt

b- Quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình trong suốt bốn mùa

c- Sẽ làm cho mẹ rõ ước mơ của mình và của mẹ trong suốt bốn mùa.

## **II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** Gạch dưới các chữ viết sai chính tả (**l /n, ut/ uc**) trong mỗi câu tục ngữ, ca dao rồi chép lại các câu đó cho đúng:

a)

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời yên bể nặng mới yên tấm nòng.

.....  
.....

b)

Nời nói chẳng mất tiền mua

Nửa nời mà nói cho vừa nòng nhau.

.....  
.....

c)

Nước lụt thì lúc cả làng

Muốn cho khỏi lụt, thiếp chàng cùng lo.

.....  
.....

d) Giữ quần áo lút mới may, giữ thanh danh lút còn trẻ.

.....  
.....

**Câu 2.** a) Dùng dấu gạch chéo (/) tách bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ của các câu sau:

(1) Mặt trời cuối thu nhọc nhằn chọc thủng màn sương từ từ nhô lên ngàn cây trên dãy núi đồi lệt xệt. (2) Bầu trời dần tươi sáng. (3) Tất cả thung lũng đều hiện màu vàng. (4) Hương vị thôn quê đầy vẻ quyến rũ của mùi lúa chín ngào ngạt.

b) Nội dung câu ở cột trái với những nhận xét về chủ ngữ của câu ở cột phải cho thích hợp:

(a) Câu 1	(1) Chủ ngữ do danh từ tạo thành
(b) Câu 2	(2) Chủ ngữ do cụm danh từ tạo thành
(c) Câu 3	(3) Chủ ngữ chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất nêu ở vị ngữ
(d) Câu 4	(4) Chủ ngữ chỉ sự vật có trạng thái được nêu ở vị ngữ

**Câu 3.** Tìm 3 từ khác nhau có tiếng tuyệt điền vào 3 chỗ trống trong các câu sau cho thích hợp:

a) Nàng Bạch Tuyết đẹp.....

b) Vịnh Hạ Long là một món quà.....thiên nhiên dành cho đất nước ta.

c) Bức tượng Thần Vệ nữ quả là một .....

4. Viết đoạn văn (khoảng 8 câu) tả một bộ phận của cây mà em thích

Gợi ý: Khi tả cần nêu cụ thể, chân thực những nét tiêu biểu về bộ phận đã chọn tả (gốc hoặc thân, cành, lá, hoa....) dùng từ ngữ gợi tả, sử dụng cách so sánh, nhân hóa thích hợp để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Đáp án tuần 22**

**Phần I- 1.a                      2.c    3.b,c    (4).b**

**Phần II- 1. Giải đáp**

a)

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời yên bề lặng mới yên tâm lòng.

b)

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

c)

Nước lụt thì lụt cả làng

Muốn cho khỏi lụt, thiếp chàng cùng lo.

d) Giữ quần áo lúc mới may, giữ thanh danh lúc còn trẻ.

**Câu 2.** a) Đáp án (gạch chéo):

(1) Mặt trời cuối thu/.....

(2) Bầu trời/.....

(3) Tất cả thung lũng/...

(4) Hương vị thôn quê/....

b) Nói (a) – (2), (4)      (b)-(1),(3)      (c)-(2),(4)      (d)-(2),(3)

**Câu 3.** a) tuyệt trần      b) tuyệt diệu      c) tuyệt tác

**Câu 4.** Tham khảo:

- Đoạn văn tả hoa cúc:

Đầu mỗi cành là một chùm nụ với hàng chục chiếc xinh xinh như những cúc áo màu xanh nhạt. Dăm ba chiếc nụ hé nở với những cánh vàng e ấp. Hoa cúc đẹp nhất lúc mãn khai. Cánh xòe tròn, xếp thành nhiều lớp bao quanh nụ. Hoa lớn, bông nõn sát bông kia tạo thành một mảng vàng rực nổi bật trên nền lá xanh, trông tuyệt đẹp. nắng càng lên, sắc hoa càng lộng lẫy, hương thơm càng ngào ngạt. Mấy chú ong rúc đầu vào hút mật hoa. Trên cao, cánh bướm dập dờn đùa với những bông hoa tươi xinh như gương mặt ngời sáng niềm vui...

(Thực hành Tập làm văn 4, NXB Giáo dục, 2002)

- Đoạn văn tả quả bưởi:

Lúc hoa bưởi rụng trắng xóa một khoảng vườn nhà cũng là lúc trái non đã điểm trên những cành cây. Ban đầu, đó chỉ là những chấm xanh non nớt, mơ hồ ở đầu cành. Rồi trái lớn dần lên: lúc đầu như những chiếc cúc màu lục nhạt, sau như một quả cầu nhỏ. Đến tháng Tám, trái bưởi chín vàng chiu chít trên cây như những chiếc đèn lồng thấp

*giữa tán lá của mùa thu. Có thể nghe thấy những tiếng thủ thi điệu dàng, tiếng thầm thì âu yếm như những lời yêu thương thốt lên từ trong tán lá: “Ôi! Đây là món quà của ánh sáng, của đất trời chắt chiu suốt cả mùa xuân mướt mát, mùa hạ chói chang và mùa thu rục rĩ!”. Lúc này, một mùi hương như được chưng cất từ rất lâu ngày, thoang thoảng tỏa ra từ trái bưởi vàng ươm. Hương thơm không còn choáng váng nữa mà như lặn sâu vào trong vị ngọt êm ái của trái cây mùa thu. Thứ trái cây ấy làm ta xao xuyến nhớ đến vàng trắng lơ lửng giữa bầu trời đêm rằm...*